

Số: *690/QĐ-UBND*

Kiên Giang, ngày 12 tháng 3 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố kết quả điều tra xã hội học Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Quyết định số 862/QĐ-BNV ngày 17 tháng 8 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc điều chỉnh Kế hoạch đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước năm 2021;

Căn cứ Kế hoạch số 144/KH-UBND ngày 20 tháng 7 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh về đo lường sự hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Kiên Giang;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 121/TTr-SNV ngày 04 tháng 3 năm 2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kết quả điều tra xã hội học Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS) trên địa bàn tỉnh Kiên Giang với các nội dung như sau:

1. Số đơn vị điều tra

Điều tra xã hội học đối với người dân, tổ chức tham gia thực hiện các dịch vụ hành chính do các cơ quan hành chính nhà nước cung cấp tại các huyện: An Biên, An Minh, U Minh Thượng và Giang Thành.

2. Tổng số phiếu điều tra là 1.123 phiếu

a) Số phiếu phát tra 1.123 phiếu.

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 400 phiếu.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: 723 phiếu.

b) Số phiếu thu về 1.123 phiếu (đạt 100% so với tổng số phiếu đã phát ra).

- Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh: 400 phiếu.

- Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện: 723 phiếu.



3. Kết quả điều tra

a) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

- Tiếp cận dịch vụ:

Hài lòng 374/400 phiếu, đạt tỷ lệ 93,5%; mức độ bình thường 25/400, chiếm tỷ lệ 6,25%; không hài lòng 1/400, chiếm tỷ lệ 0,25%.

- Thủ tục hành chính:

Hài lòng 366/400 đạt tỷ lệ 91,5%; mức độ bình thường 33/400, chiếm tỷ lệ 8,25%; không hài lòng 1/400, chiếm tỷ lệ 0,25%.

- Công chức trực tiếp giải quyết công việc:

Hài lòng 369/400 phiếu, đạt tỷ lệ 92,25%; mức độ bình thường 30/400, chiếm tỷ lệ 7,5%; không hài lòng 1/400, chiếm tỷ lệ 0,25%.

- Kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công:

Hài lòng 376/400 phiếu, đạt tỷ lệ 94%; mức độ bình thường 24/400 phiếu, chiếm tỷ lệ 6%; không hài lòng 0.

- Tiếp nhận, xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị:

Hài lòng 175/199 phiếu, đạt tỷ lệ 87,94%; mức độ bình thường 24/199 phiếu, chiếm tỷ lệ 12,06%; không hài lòng 0.

- Kết quả chung mức độ hài lòng đối với Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh

+ Hài lòng đạt tỷ lệ 91,84%;

+ Mức độ bình thường chiếm tỷ lệ 8,01%;

+ Không hài lòng chiếm tỷ lệ 0,15%.

b) Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện

- Tiếp cận dịch vụ:

Hài lòng 625/723 phiếu, đạt tỷ lệ 86,45%; mức độ bình thường 97/723 phiếu, chiếm tỷ lệ 13,42%; không hài lòng 1/723 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,14%.

- Thủ tục hành chính:

Hài lòng 629/723 phiếu, đạt tỷ lệ 87%; mức độ bình thường 93/723, chiếm tỷ lệ 12,86%; không hài lòng 1/723 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,14%.

- Công chức trực tiếp giải quyết công việc:

Hài lòng 616/723 phiếu, đạt tỷ lệ 85,2%; mức độ bình thường 105/723 phiếu, chiếm tỷ lệ 14,52%; không hài lòng 2/723 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,28%.

- Kết quả cung ứng dịch vụ hành chính công:

Hài lòng 644/723 phiếu, đạt tỷ lệ 89,07%; mức độ bình thường 78/723 phiếu, chiếm tỷ lệ 10,79%; không hài lòng 1/723, chiếm tỷ lệ 0,14%.

- Tiếp nhận, xử lý các ý kiến góp ý, phản ánh, kiến nghị:

Hài lòng 305/374 phiếu, đạt tỷ lệ 81,55%; mức độ bình thường 67/374 phiếu, chiếm tỷ lệ 17,91%; không hài lòng 02/374 phiếu, chiếm tỷ lệ 0,53%.

- Kết quả chung mức độ hài lòng đối với Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả cấp huyện

+ Hài lòng đạt tỷ lệ 85,85%;

+ Mức độ bình thường chiếm tỷ lệ 13,9%;

+ Không hài lòng chiếm tỷ lệ 0,25%.

Điều 2. Căn cứ vào kết quả điều tra xã hội học Đo lường mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố tổ chức quán triệt, phát huy những ưu điểm, tiến bộ, có giải pháp cụ thể nhằm nâng cao mức độ hài lòng của người dân, tổ chức đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / H2

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT. Tỉnh ủy;
- TT. HĐND tỉnh;
- CT và các PCT. UBND tỉnh;
- Công thông tin điện tử tỉnh;
- LĐVP, P. NC;
- TT. PVHCC;
- Lưu: VT, bntam (1b).



Nguyễn Thanh Nhân